BÀI GIẢNG: DÂN TỘC VÀ DÂN SỐ
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM
MÔN: ĐỊA LÍ 9
GIÁO VIÊN: ĐÀO THANH THANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.*
- ✓ *Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì.*
- ✓ *Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.*

1. DÂN TỘC

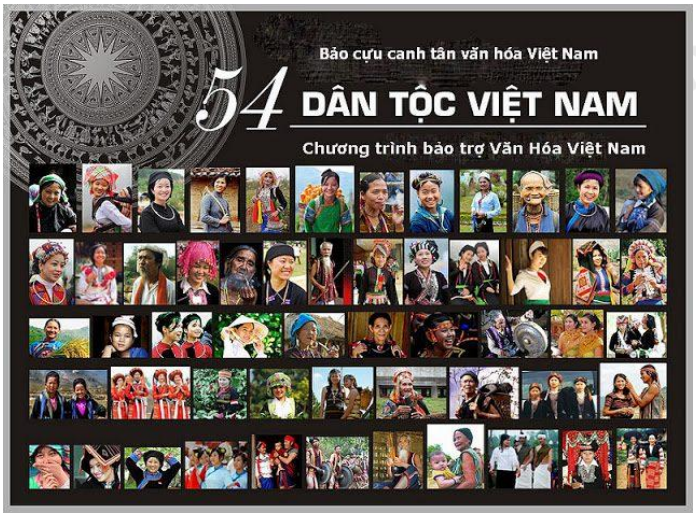

- Việt Nam có 54 dân tộc cùng chung sống.
- Dân tộc Kinh (85%) có số dân đông nhất.
- Các dân tộc luôn đoàn kết, tạo nên cộng đồng dân tộc Việt Nam.

a Các dân tộc ở Việt Nam sinh sống rộng khắp trên toàn lãnh thổ

- Người Kinh cư trú khắp cả nước, tập trung ở đồng bằng, ven biển.

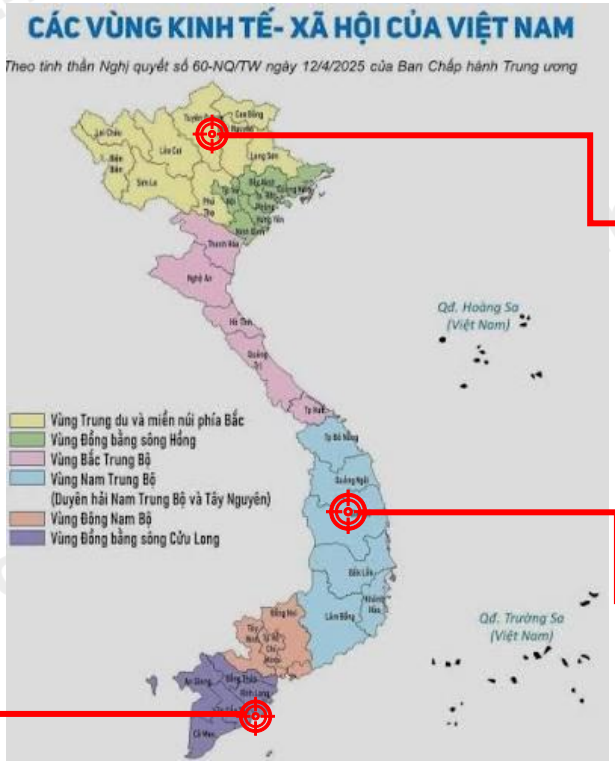

Tày, Hmông, Thái, Mường,…

Gia-rai, Ê-đê, Ba-na…

Kho-me, Hoa,…

- Dân tộc thiểu số thường phân bố ở vùng núi và cao nguyên.





b Phân bố dân tộc ở Việt Nam có sự thay đổi

- Phân bố các dân tộc ngày càng đan xen với nhau trên lãnh thổ nước ta.

c Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận của dân tộc Việt Nam

- 5 triệu người sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài (2021).
- Là bộ phận quan trọng của cộng đồng Việt Nam.
- Luôn hướng về xây dựng quê hương, đóng góp phát triển đất nước.



2. DÂN SỐ

a Quy mô, gia tăng dân số

- Dân số đông: 101,3 triệu người (2024) – *Tổng cục thống kê*
- Dân số Việt nam đứng thứ 3 Đông Nam Á, thứ 16 thế giới.

=> Việt Nam là nước có dân số đông.

- Mỗi năm dân số tăng khoảng 1 triệu người.

- Tỉ lệ tăng dân số có xu hướng giảm.

Bảng 1.1. SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ TĂNG DÂN SỐ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999 – 2024

Năm	1999	2009	2019	2024
Số dân *(triệu người)*	76,5	86,0	96,5	101,3
Tỉ lệ tăng dân số *(%)*	1,51	1,06	1,15	1,03

(Nguồn: Cục Thống kê năm 2025)



b Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi và giới tính

- Cơ cấu theo nhóm tuổi:

Bảng 1.2. CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999 – 2024

(Đơn vị: %)

Năm / Nhóm tuổi	1999	2009	2019	2024
Dưới 15 tuổi	33,1	24,5	24,3	23,3
Từ 15 đến 64 tuổi	61,1	69,1	68,0	67,4
Từ 65 tuổi trở lên	5,8	6,4	7,7	9,3

(Nguồn: Cục Thống kê năm 2025)

- Tỉ lệ dân số dưới 15 tuổi giảm, từ 65 tuổi trở lên tăng.
- Việt Nam đang trong thời kì dân số vàng.
- Đang có xu hướng già hoá dân số.
- ***Nguyên nhân:*** tỉ lệ sinh giảm, tuổi thọ trung bình tăng.



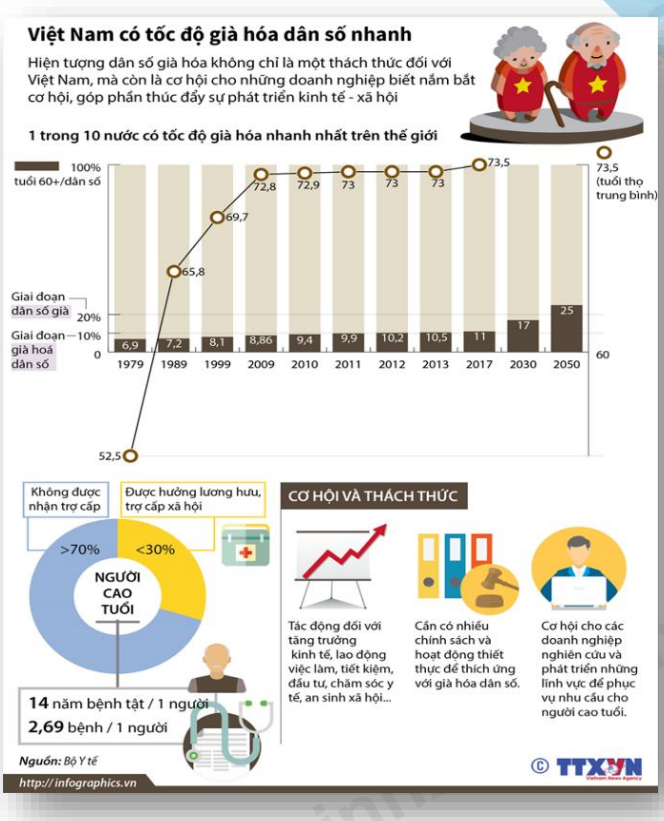

- Cơ cấu theo giới tính:

- Khá cân bằng tuy nhiên tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cần được quan tâm.

$$\text{Tỉ số giới tính} = \frac{\text{Tổng số nam}}{\text{Tổng số nữ}} .100$$

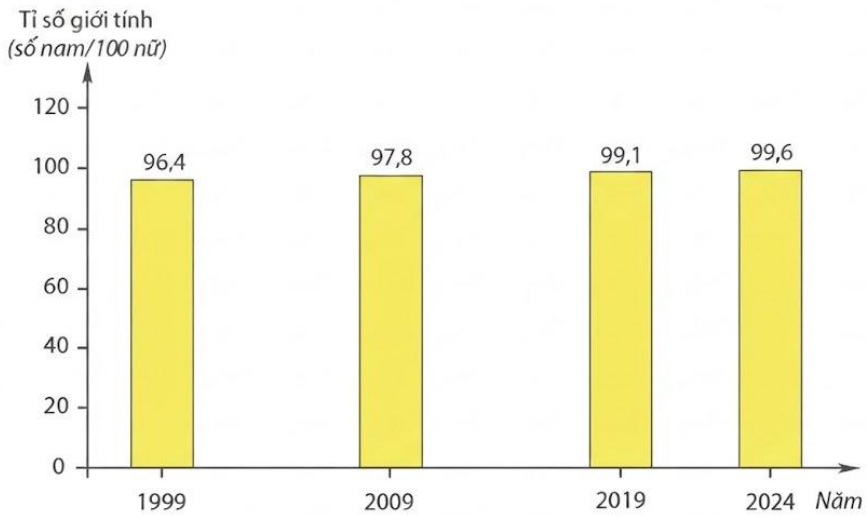

Hình 1. Tỉ số giới tính của dân số nước ta giai đoạn 1999 – 2024

(Nguồn: Cục Thống kê năm 2025)



Tổng kết:

- Nước ta có 54 dân tộc sinh sống trên toàn lãnh thổ, người Kinh chiếm chủ yếu. Các dân tộc ngày càng phân bố đan xen với nhau. Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận của dân tộc Việt Nam.
- Nước ta có quy mô dân số đông, tỉ lệ gia tăng dân số giảm. Cơ cấu dân số theo tuổi có xu hướng già hoá, cơ cấu theo giới khá cân bằng.
- Tuy nhiên, khu vực cũng còn nhiều vấn đề tồn động cần giải quyết như ô nhiễm môi trường, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, lạm phát, nợ nước ngoài…

ĐỀ BÀI

Câu 1: Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm các dân tộc Việt Nam?

A. Dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ cao nhất.
B. Phân bố dân tộc có sự thay đổi.
C. Các dân tộc sinh sống trên toàn lãnh thổ.
D. Dân tộc ít người chủ yếu ở đồng bằng.

Câu 2: Điền vào chỗ trống cho phù hợp với đặc điểm dân tộc và dân số Việt Nam

a. Nước ta có (1) …. dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số với (2) … % tổng số dân.

b. Quá trình phát triển kinh tế trên cả nước, chính sách chuyển cư làm cho phân bố dân tộc ở Việt Nam (3) …..

c. Các dân tộc ở Việt Nam ngày càng phân bố (5) ….

d. Năm 2024, số dân nước ta là (7) …. triệu người, đứng thứ (8) … trên thế giới và thứ (9) … trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 3: Dân số của Hà Nội năm 2023 là 8587.1 nghìn người, tổng số nam là 4264.2 nghìn người. Tính tỉ số giới tính Hà Nội năm 2023? (làm tròn đến chữ số thập phân thứ 1)

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm các dân tộc Việt Nam?

A. Dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ cao nhất.

B. Phân bố dân tộc có sự thay đổi.

C. Các dân tộc sinh sống trên toàn lãnh thổ.

D. Dân tộc ít người chủ yếu ở đồng bằng.

Cách giải:

Dân tộc ít người chủ yếu ở đồng bằng là nhận định không đúng về đặc điểm các dân tộc Việt Nam.

Chọn D.

Câu 2: Điền vào chỗ trống cho phù hợp với đặc điểm dân tộc và dân số Việt Nam

a. Nước ta có (1) …. dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số với (2) … % tổng số dân.

b. Quá trình phát triển kinh tế trên cả nước, chính sách chuyển cư làm cho phân bố dân tộc ở Việt Nam (3) …..

c. Các dân tộc ở Việt Nam ngày càng phân bố (4) ….

d. Năm 2021, số dân nước ta là (5) …. triệu người, đứng thứ (6) … trên thế giới và thứ (7) … trong khu vực Đông Nam Á.

Cách giải:

a. Nước ta có (1) 54 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số với (2) 85 % tổng số dân.

b. Quá trình phát triển kinh tế trên cả nước, chính sách chuyển cư làm cho phân bố dân tộc ở Việt Nam (3) thay đổi.

c. Các dân tộc ở Việt Nam ngày càng phân bố (4) đan xen.

d. Năm 2021, số dân nước ta là (5) 101,3 triệu người, đứng thứ (6) 16 trên thế giới và thứ (7) 3 trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 3: Dân số của Hà Nội năm 2023 là 8587.1 nghìn người, tổng số nam là 4264.2 nghìn người. Tính tỉ số giới tính Hà Nội năm 2023? (làm tròn đến chữ số thập phân thứ 1)

Cách giải:

$$\text{Tỉ số giới tính} = \frac{\text{Tổng số nam}}{\text{Tổng số nữ}} \text{ x } 100$$

=> Tổng số nữ = Tổng số dân – Tổng số nam = 8587.1 - 4264.2 = 4322.9 (nghìn người)

$$\Rightarrow \text{Tỉ số giới tính Hà Nội năm 2023} = \frac{4264.2}{4322.9} \text{ x } 100$$

=> Đáp án = 98,6%